Sieu Ly Hoc - Giac Chanh - 08

Vi Diệu Pháp — Siêu Lý Học (Giác Chánh)

Sieu Ly Hoc - Giac Chanh - 08

Trang gốc

Trang web BuddhaSasana

VU Times font

Siêu Lý Học

Tỳ kheo Giác Chánh

Lưu ý: Đọc với phông chữ VU Times (Viet-Pali Unicode)

[08]

187-DUYÊN HỆ (PAṬṬHĀNAPACCAYO)

Lược Giải:

Patthānapaccayo hay duyên hệ là sự trợ giúp cho sanh lên, cho tồn tại, cho tăng trưởng . v.v ... Mỗi duyên hệ được phân ra 3 thành phần:

1- Pháp năng duyên (Paccayana dhamma) là thành phần nhờ trợ giúp.

Thí dụ: chiếc xe bò, con bò là năng duyên

2- Pháp sở duyên (Paccayuppanna dhamma) là thành phần nhờ trợ giúp.

Thí dụ: chiếc xe nhờ con bò kéo, chiếc xe là sở duyên.

3- Pháp Phi sở duyên (Paccanika dhamma) là thành phần ngoài ra, không nhờ trợ giúp.

Thí dụ: như những gì không nhờ con bò kéo. v .v...

- Duyên Hệ có 24:

1- Nhân Duyên (Hetupaccayo)

2- Cảnh Duyên (Ārammaṇapaccayo)

3- Trưởng duyên (Adhipatipaccayo)

4- Vô Gián Duyên (Anantarapaccayo)

5- Đẳng Vô Gián Duyên (Samanantarapaccayo)

6- Đồng Sinh Duyên (Sahajātapaccayo)

7- Hổ Tương Duyên (Aññamaññapaccayo)

8- Y Chỉ Duyên (Nissayapaccayo)

9- Cận Y Duyên (Upanissayapaccayo)

10- Tiền Sinh Y Duyên (Purejātapaccayo)

11- Hậu Sinh Duyên (Pacchājātapaccayo)

12- Tập Hành Duyên (Āsevanapaccayo)

13- Nghiệp Duyên (Kammapaccayo)

14- Dị Thục Duyên (Vipākapaccayo)

15- Vật Thực Duyên (Āhārapaccayo)

16- Căn Quyền Duyên (Indriyapaccayo)

17- Thiền Na Duyên (Jhānapaccayo)

18- Đạo Duyên (Maggapaccayo)

19- Tương Ưng Duyên (Sampayuttapaccayo)

20- Bất Hợp Duyên (Vippayuttapaccayo)

21- Hiện Hữu Duyên (Atthipaccayo)

22- Vô Hữu Duyên (Natthipaccayo)

23- Ly Khứ Duyên (Vigatapaccayo)

24- Bất Ly Duyên (Avigatapaccayo)

188 - NHÂN DUYÊN (HETUPACCAYO)

Lược Giải:

Hetupaccayo hay Nhân Duyên là cách trợ giúp bằng 6 nhân tương ưng.

Thí dụ: tên trộm đi lấy đồ của người. Vô nhân Thamvà Si làm nhân v. v...

A- Pháp Năng Duyên: Sở hữu Tham, Sân, Si, Vô Tham, Vô Sân và Sở Hữu Vô Si.

B- Pháp Sở Duyên: Sắc Tâm hữu nhân, Sắc Nghiệp tục sinh với Tâm hữu nhân, Tâm hữu nhân và các Sở hữu hiệp với Tâm hữu nhân (trừ Sở hữu Si trong Tâm Si).

C- Pháp Phi Sở Duyên: 18 Tâm Vô nhân, các sở hữu hiệp với Tâm Vô Nhân, Sở hữu Si trong Tâm Si, Sắc Âm Dương, Sắc Vật Thực, Sắc Nghiệp Bình Nhật, Sắc Nghiệp Vô Tưởng, Sắc Tâm Vô Nhân và Sắc Nghiệp Tục Sinh với Tâm Vô Nhân.

Nhân Duyên có 11 Duyên Hệ Đồng Sinh:

1- Đồng Sinh Trưởng Duyên.

2- Đồng Sinh Duyên.

3- Hổ Tương Duyên.

4- Đồng Sinh Y Duyên.

5- Dị Thụ Duyên.

6- Đồng Sinh Quyền Duyên.

7- Đạo Duyên.

8- Tương Ưng Duyên.

9- Đồng Sinh Bất Hợp Duyên.

10- Đồng Sinh Hiện Hữu Duyên.

11- Đồng Sinh Bất Ly Duyên.

189 - CẢNH DUYÊN (ĀRAMMANAPACCAYO)

Lược Giải:

Ārammanapaccayo hay Cảnh Duyên là cách trợ giúp bằng Cảnh (Cảnh là những gì bị Tâm và Sở Hữu Tâm biết).

Thí dụ: Trông thấy tượng Phật, lòng tín ngưỡng phát sinh, tượng Phật là Cảnh Duyên vậy.

A- Pháp Nhân Duyên: Tất cả Tâm, Sở hữu Tâm, Sắc Pháp, Níp-Bàn và Tục Đế. Pháp Năng Duyên luôn luôn là Sở Tri (bị biết) và trái lại Pháp Sở Duyên luôn luôn là Năng Tri (chủ biết).

B- Pháp Sở Duyên: 121 Tâm và 52 Sở Hữu Tâm (trên phương diện làm Năng Tri).

C- Pháp Phi Sở Duyên: Tất cả Sắc Pháp (Níp-Bàn và Tục Đế cố nhiên là Pháp Phi Sở Duyên).

Cảnh Duyên có 7 Duyên Hệ:

1- Cảnh Trưởng Duyên

2- Cảnh Vật Tiền Sinh Y Duyên

3- Cảnh Cận Y Duyên

4- Cảnh Tiền Sinh Duyên.

5- Cảnh Vật Tiền Sinh Bất Hợp Duyên.

6- Cảnh Tiền Sinh HiệnHữu Duyên.

7- Cảnh Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

190 - TRƯỞNG DUYÊN (ADHIPATIPACCAYO)

Lược Giải:

Adhipatipaccayo hay Trưởng duyên là trợ giúp bằng cách lớn hơn, mạnh hơn, tốt hơn, cũng dịch là Tăng Thượng Duyên.

Thí dụ: Như vị Quốc Trưởng đối với thần dân trong nước. Trưởng Duyên có 2 loại: Cảnh Trưởng Duyên và Đồng Sinh Trưởng Duyên.

191 - CẢNH TRƯỞNG DUYÊN (ĀRAMMANĀDHIPATIPACCAYO)

Lược Giải:

Ārammanādhipatipaccayo hay Cảnh Trưởng Duyên là cách trợ giúp bằng cảnh rỏ ràng, rất tốt đẹp, rất khả ái.

Thí dụ: Trong phòng triển lãm; bức tranh ảnh nào đẹp nhất sẽ thu hút được nhiều người đến xem.

A- Pháp Năng Duyên: Níp-Bàn, Sắc rõ, thành cảnh tốt cảnh thích riêng tam thể, 116 Tâm(trừ 2 Tâm Sân, 2 Tâm Si và thân thức thọ khổ) và 48 sở hữu Tâm cùng hợp (trừ 4 Sân Phần và các Sở hữu hợp với các Tâm Sân, Si thân khổ).

B- Pháp Sở Duyên: Tâm Siêu Thế, Tâm thiện Dục Giới hiệp trí, Tâm tham và 45 Sở hữu Tâm cùng hợp (trừ 2 Vô Lượng Phần, 4Sân Phần và Hoài Nghi).

C- Pháp Phi Sở Duyên: 81 Tâm Hiệp Thế, 52 Sở hữu Tâm cùng hiệp khi bắt cảnh không tốt, không ưa thích và tất cả 28 Sắc Pháp.

Cảnh Trưởng Duyên có 7 Duyên Hệ:

1- Cảnh Duyên.

2- Cảnh Vật Tiền Sinh Y Duyên.

3- Cảnh Cận Y Dyên.

4- cảnh tiền Sinh Duyên.

5- Cảnh Vật Tiền Sinh Bất Hợp Duyên.

6- Cảnh tiền sinh Hiện Hữu Duyên.

7- Cảnh tiền Sinh Bất ly Duyên.

192 - ĐỒNG SINH TRƯỞNG DUYÊN (SAHAJĀTĀDHIPATIPACCAYO)

Lược Giải:

Sahajātādhipatipaccayo hay Đồng Sinh Duyên là sự trợ giúp bằng cách vỉ đại hơn, quan trọng hơn, lớn mạnh các pháp đồng sinh (cũng dịch là Cân Sinh Tăng Thượng Duyên).

Thí dụ: trong số đông người, có môt dũng sỉ siêu quần bạt ty. Sẽ được chọn làm vị tướng lãnh v. v...

A- Pháp Năng Duyên: Sở hữu dục, Cần, Trí lúc nào lớn mạnh hơn pháp đồng sinh và các tâm Đổng tốc Nhị Nhân, Tam Nhân.

B- Pháp Sở Duyên: Sắc Tâm Trưởng, 52 hoặc 64 Tâm Đổng Tốc Nhị Nhân và Tam Nhân, cùng với 51 Sở hữu Tâm đồng sinh (trừ 1 pháp nào đang làm trưởng).

C- Pháp Phi Sở Duyên: Sắc Tâm Phi Tưởng, Sắc Nghiệp, Sắc Âm Dương, Sắc Vật Thực, Tâm Quả Đáo Đại và Tâm Dục Giới lúc không làm trưởng.

Nói tóm lại, Pháp nào không nhờ Tứ Trưởng giúp đều là Phi Sở Duyên của Đồng Sinh Trưởng Duyên có 12 Duyên Hệ:

1- Nhân Duyên.

2- Đồng Sinh Duyên.

3- Hổ Tương Duyên.

4- Đồng Sinh Y Duyên.

5- Dị Thục Duyên.

6- Vật Thực Danh Duyên.

7- Đồng Sinh Quyền Duyên.

8- Đạo Duyên.

9- Tương Ưng Duyên.

10- Đồng Sinh Bất Hợp Duyên.

11- Đồng Sinh Hiện Hữu Duyên.

12- Đồng Sinh Bất Ly Duyên.

193 - VÔ GIÁN DUYÊN (ANANTARAPACCAYO)

Lược Giải:

Anantarapaccayo hay Vô Gián Duyên là sự trợ giúp bằng cách tương tục sinh, nối nhau sinh diệt, Sát na Tâm trước diệt để giúp cho Sát na Tâm kế sau sanh khởi.

Thí dụ: Như đêm tàn để bình minh hiện, tịch dương để đêm tối đến v. v...

A- Pháp Năng Duyên: Tất cả Tâm và Sở hữu Tâm sinh trước (chỉ trừ Tâm tử của vị A La Hán).

B- Pháp Sở Duyên: Tất cả Tâm và Sở hữu tâm sinh sau (đối với sát na Tâm trước).

C- Pháp Phi Sở Duyên: Tất cả 28 Sắc Pháp (Níp-Bàn không sinh diệt nên không kể).

Vô Gián Duyên có 6 duyên Hệ:

1- Đẳng Vô Gián Duyên.

2- Vô Gián Cận y Duyên.

3- Tạp Hành Duyên.

4- Dị Thời Nghiệp Duyên.

5- Vô Hữu Duyên.

6- Ly Khứ Duyên.

194 - ĐẲNG VÔ GIÁN DUYÊN (SAMANANTARAPACCAYO)

Lược Giải:

Đẳng Vô Gián Duyên giống như Vô Gián Duyên chỉ vì lợi ích cho người nghe, Đức Phật đổi đề tài vậy thôi.

195 - ĐỒNG SINH DUYÊN

(SAHAJĀTAPACCAYO)

Lược Giải:

Sahajātapaccayo hay Đồng Sinh Duyên là sự hổ trợ, Hổ Tương đồng sanh khởi một lúc.

Thí dụ: như 4 bánh xe nâng đỡ chiếc xe, đồng chuyển bánh v. v...

A- Pháp Năng Duyên: Tứ Danh Uẩn, Tứ Đại Sắc, Ngũ Uẩn Lúc Tục Sinh, Ngũ Uẩn khi bình nhật (kể về phương diện trợ giúp).

B- Pháp sở Duyên: cũng như năng duyên, nhưng tính trên phương diện nhờ.

C- Pháp Phi Sở Duyên: không có (vì "sinh ra là pháp Hữu Vi, ắc là phải có cái chi trợ cùng").

Đồng Sinh có 7 Duyên Hệ:

1- Hổ Tương Duyên.

2- Đồng Sinh Y Duyên.

3- Dị Thục Duyên.

4- Tương Ưng Duyên.

5- Đồng Sinh Bất Hợp Duyên.

6- Đồng Sinh Hiện Hữu Duyên.

7- Đồng Sinh Bất Ly Duyên.

196 - HỔ TƯƠNG DUYÊN (AÑÑAMAÑÑAPACCAYO)

Lược Giải:

Aññamaññapaccayo hay Hổ Tưng Duyên là sự trợ giúp bằng cách tương tế, giúp qua giúp lại.

Thí dụ: như cái ghế 4 chân, 1 chân giúp cho 3 chân, 3 chân giúp cho 1 chân, 2 chân nầy giúp 2 chân kia v. v...

A- Pháp Năng Duyên: Tứ Danh Uẩn (1 Uẩn trợ cho 3 Uẩn, 3 Uẩn trợ cho 1 Uẩn, 2 Uẩn nầy trợ cho 2 Uẩn kia) Tứ Đại Sắc (1 Đại trợ cho 3 Đại, 3 Đại trợ cho 1 Đại, 2 Đại nầy trợ 2 Đại kia). Lúc Tục Sinh Danh trợ cho Sắc và Sắc trợ cho Danh.

B- Pháp Sở Duyên: cũng như Năng Duyên nhưng kể về mặt "nhờ".

C- Pháp Phi Sở Duyên: 24 Y Đại Sinh, vì sắc Y Đại Sinh chỉ nhờ Sắc Tứ Đại chứ không giúp lại Sắc Tứ Đại cho nên không thành Hổ Tương Duyên (giúp qua giúp lại) trừ Sắc Ý

Vật lúc Tục Sinh, vì có trợ lại cho Tâm Tục Sinh.

Hổ Tương Duyên có 7 Duyên Hệ như Đồng sinh Duyên, nhưng đổi Hổ Tương Duyên ra Đồng Sinh Duyên.

197 - Y CHỈ DUYÊN (NISSAYAPACCAYO)

Lược Giải:

Nissayapaccayo hay Y Chỉ Duyên là sự trợ giúp bằng cách làm chổ nương nhờ cho pháp Sở Duyên.

Thí dụ: như tường cao nhờ mống chắc, ngôi nhà nhờ cái nền v.v...

Y Chỉ Duyên phân ra có nhiều thứ, nhưng ở đây có 12 Duyên Hệ được nói đến trong phạm vi Y Chỉ Duyên vì không trùng các Duyên Hệ khác, đó là Vật Tiền Sinh Y Duyên và Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên.

198 - VẬT TIỀN SINH Y DUYÊN (VATTHUPUREJĀTA NISSAYAPACCAYO)

Lược Giải:

Vatthupurejātanissayapaccayo hay Vật Tiền Sinh Y Duyên là sự trợ giúp bằng cách Sắc Vật sinh trước bằng cách Sắc Vật sinh trước làm chổ nương nhờ cho tâm thức sẽ sanh.

Thí dụ: Bóng đèn được gắn trước để điện nương vào đó mà phát ra ánh sáng ...

A- Pháp Năng Duyên: có 4 cách:

1- Sát na trụ của 6 Sắc hữu Vật.

2- Sắc Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân Vật đồng sinh với Tâm Hộ Kiếp vừa qua thứ nhất và Sắc Ý Vật đồng sinh với Tâm Tục Sinh ...

3- Sắc Ý Vật sinh trong khi vừa xuất hiện Thiền Diệt.

4- Sắc Hữu Vật đồng sinh với tâm thứ 17 trước Tâm tử (từ tâm tử đếm ngược lại).

B- Pháp Sở Duyên: 23 Tâm Quả Dục Giới, Tâm khai Ngũ Môm, Tâm Vi Tiếu, 2 Tâm Sân, 15 Tâm Sắc Giới, 1 hoặc 5 Tâm Sơ Đạo. Còn 8 Tâm Tham, 2 Tâm Si, Khai Ý Môn, 8 Thiện Dục Giới, 4 Thiện Sắc Giới, 4 Duy Tác Vô Sắc và 7 hoặc 35 Tâm Siêu Thế (trừ Sơ Đạo) nếu sinh khởi ở cỏi Dục Giới, Sắc Giới là Sở Duyên đối với Vật Tiền Sinh Duyên, bằng sinh khởi ở cởi Vô Sắc không cần.

C- Pháp Phi Sở Duyên: Tất cả 28 Sắc Pháp. 4 Tâm Quả Vô Sắc và những Tâm lúc không nương Sắc hữu Vật.

Vật Tiền Sinh Y Duyên có 8 Duyên Hệ:

1- Cảnh Tiền Sinh Y Duyên.

2- Cảnh Duyên .

3- Cảnh trưởng Duyên.

4- Cảnh Cận Y Duyên.

5- Vật Tiền Sinh Duyên.

6- Vật Tiền Sinh Bất Hợp Duyên.

7- Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên.

8- Vật Tiền sinh Bất Ly Duyên.

199 - VẬT CẢNH TIỀN SINH Y DUYÊN

(VATTHĀRAMMANAPUREJĀTANISSAYAPACCAYO)

Lược Giải :

Vatthāraammanapurejātanissayapaccayo hay Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên là sự trợ giúp bằng cách Sắc Ý Vật sinh trước 17 sát na Tâm làm cảnh giúp cho Tâm sau nương nhờ.

Thí dụ: Như lời giảng của vị giáo sư được nói lên trước. Học viên nghe và nương theo đó mà ghi chép bài học v. v...

A- Pháp Năng Duyên: Sắc Ý Vật đồng sinh với Tâm thứ 17, kể từ Tâm tử đếm lại.

B- Pháp Sở Duyên: 12 Tâm Bất Thiện, 8 Tâm Thiện Dục Giới, 8 Tâm Duy Tác Dục Giới Hữu Nhân, Tâm Vi Tiếu, 11 Tâm Thập Di, Tâm Diệu Trí khi hiện quyền lực thông và 44 Sở Hữu Tâm cùng hiệp (trừ Tật, Lận, Hối, 3 Giới Phần và Vô Lượng Phần) ở sát na thứ 16, từ Tâm tử đếm ngược lại.

C- Pháp Phi Sở Duyên: Tất cả Sắc Pháp Tâm và Sở hữu Tâm ngoài trường hợp kể trên.

Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên có 7 Duyên Hệ:

1- Cảnh Duyên .

2- Cảnh trưởng Duyên.

3- Cảnh Cận Y Duyên.

4- Cảnh Tiền Sinh Y Duyên.

5- Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Hợp Duyên.

6- Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên.

7- Cảnh Tiền sinh Bất Ly Duyên.

200 - CẬN Y DUYÊN (UPANISSAYAPACCAYO)

Lược Giải:

Upanissayapaccayo hay Cận Y Duyên là sự trợ giúp bằng cách thường làm thành thói quen.

Thí dụ: Người bắn giỏi do thường tập bắn, viết chữ đẹp do thường tập viết, ăn cắp quen tay ngủ ngày quen mắt. v . v...

Cận Y Duyên có 3 loại:

1- Cảnh Cận Y Duyên (tức là Vô Gián Duyên).

2- Vô Gián Cận Y Duyên (tức là Vô Gián Duyên).

3- Thường Cận Duyên.

Nơi đây sẽ giải Thường Cận Y Duyên vì không trùng Duyên nào cả.

201 - THƯỜNG CẬN Y DUYÊN (PAKATŪPANISSAYAPACCAYO)

Lược Giải:

Pakatūpanissayapaccayo hay do Thường Cận Y Duyên mà mãnh lực trợ giúp bằng cách thường làm cho thành tập quán.

Thí dụ: như người hành thiền thường thường nhìn vào đề mục đất chẳng hạn...

A- Pháp Năng Duyên: Sắc pháp, Tâm và Sở hữu Tâm sinh trước có sức mạnh.

B- Pháp Sở Duyên: Tâm và Sở hữu Tâm sinh sau sau.

C- pháp Phi Sở Duyên: 28 Sắc Pháp, Thường Cận Y Duyên chỉ có 1 Duyên Hệ là Dị Thời Nghiệp Duyên.

202 - TIỀN SINH DUYÊN (PUREJĀTAPACCAYO)

Lược Giải:

Purejātapaccayo hay Tiền Sinh Duyên là sự trợ giúp bằng các Sắc Pháp sinh trước trợ giúp cho Tâm sinh khởi.

Thí dụ: Như tượng Phật an vị sẳn, người Phật Tử đến chùa chim ngưỡng phát Tâm lễ bái v . v...

Tiền Sinh Duyên có 2 loại: Vật Tiền Sinh Duyên (tức Vật tiền Sinh Y Duyên và Cảnh Tiền Sinh Duyên).

203 - CẢNH TIỀN SINH DUYÊN (ĀRAMMAṆAPUREJĀTAPACCAYO)

Lược Giải:

Ārammaṇapurejātapaccayo hay do 2 Cảnh Tiền Sinh Duyên là sự giúp bằng cách 18 Hiền Mỹ Sắc (từ Đất đến Vật Thực) sinh trước làm cảnh cho Tâm sanh khởi.

Thí dụ: Tiếng sấm nổ khiến cho Tâm Nhĩ Thức sinh lên v. v...

A- Pháp Năng Duyên: 18 Hiền Mỹ Sắc hiện tại.

B- Pháp Sở Duyên 54 Tâm Dục Giới, 2 Tạm Diệu Trí biết cảnh Sắc rỏ hiện tại và 50 Sở Hữu Tâm (trừ Vô Lượng Phần).

C- Pháp Phi Sở Duyên: 28 Sắc Pháp, 108 Ý Thức Giới và 52 Sở Hữu Tâm cùng hiệp sinh khởi lúc không biết cảnh sắc rỏ hiện tại.

Cảnh Tiền Sinh Duyên có 7 Duyên Hệ:

1- Cảnh Duyên.

2- Cảnh trưởng Duyên.

3- Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên.

4- Cảnh Cận Y Duyên.

5- Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Hợp Duyên.

6- Cảnh Tiền sinh Bất Ly Duyên.

7- Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên.

204 - HẬU SINH DUYÊN (PACHĀJĀTAPACCAYO)

Lược Giải:

Pachājātapaccayo hay Hậu Sinh Duyên là sự trợ giúp bằng các Tâm sinh sau trợ cho Sắc đã sinh trước.

Thí dụ: Sao mai mọc, chân trời, đám mây ngang, hừng đông biển v. v... là do mặt trời xắp xuất hiện vậy.

A- Pháp Năng Duyên 117 Tâm (trừ 4 Tâm Quả Vô Sắc và các Tâm Quả khi làm việc Tục Sinh).

B- Pháp Sở Duyên: Sắc Tam Nhân sinh, Sắc Tứ Nhân đang trụ. Do đồng sinh với Tâm sinh trước trước như Tâm Tục Sinh v. v...

C- Pháp Phi Sở Duyên: Sát na sinh của Sắc Pháp ngoài thân, Sắc Nghiệp, Sắc Âm Dương, Sắc Vật Thực, loài hữu tình, Sắc tâm Tục Sinh và Sở hữu Tâm cùng hiệp.

Hậu Sinh Duyên có 3 Duyên Hệ:

1- Hậu Sinh Bất Hợp Duyên.

2- Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên.

3- Hậu Sinh Bất Ly Duyên.

205 - TẬP HÀNH DUYÊN (ĀSEVANAPACCAYO)

Lược Giải:

Āsevanapaccayo hay Tập Hành Duyên là sự trợ giúp bằng cách sát na Tâm Đổng tốc sinh trước trợ cho sát na Tâm Đổng tốc sinh sau cho được tinh nhuệ hơn.

Thí dụ: như người sinh viên chuyên khoa do nhờ đã học tập ở những năm đại học...

A- Pháp Năng Duyên: 12 Tâm Bất Thiện, Tâm Vi Tiếu, 16 Thiện và Duy Tác Dục Giới, 18 Thiện và Duy Tác Đáo Đại và 52 Sở hữu Tâm cùng hiệp sinh khởi phía trước (trừ Đổng tốc cuối, đồng một giống).

B- Pháp Sở Duyên: 18 Tâm Đổng tốc Đáo Dại, 29 Tâm Đổng tốc Dục Giới và 52 Sở hữu tâm cùng hiệp sinh khởi phía sau (trừ Tâm Đổng tốc Dục giới sát na thứ nhất và Tâm

Siêu Thế).

C- Pháp Phi Sở Duyên: 2 Tâm Khai Môn, 52 Tâm Quả, Tâm Đổng tốc Dục Giới sát na thứ nhất, 52 Sở hũu cùng hiệp và 28 Sắc Pháp.

Tập hành Duyên có 5 Duyên Hệ:

1- Vô Gián Duyên.

2- Đẳng Vô Gián Duyên.

3- Vô Gián Cận Y Duyên.

4- Vô Hữu Duyên.

5- Ly Khứ Duyên.

206 - NGHIỆP DUYÊN (KAMMAPACCAYO)

Lược Giải:

Kammapaccayo hay Nghiệp Duyên là sự trợ giúp bằng hành vi, tạo tác.

Thí dụ: Như vị Lảnh tụ hướng dẫn thuộc hạ làm việc dứoi sự điều khiển của mình. Nghiệp Duyên có 2 loại: Đồng Sinh Nghiệp Duyên và Dị Thời Nghiệp Duyên.

207 - ĐỒNG SINH NGHIỆP DUYÊN (SAHAJĀTAKAMMAPACCAYO)

Lược Giải:

Sahajātakammapaccayo hay Đồng Sinh Nghiệp Duyên là sự trợ giúp bằng cách điều khiển những pháp đồng sinh.

Thí dụ: Như chất đường trong nồi chè, chất muối trong nước mắm v. v...

A- Pháp Năng Duyên: Sở hữu Tư hiệp với tất cả tâm.

B- Pháp Sở Duyên: 121 Tâm, 51 Sở hữu Tâm (trừ Sở hữu Tư), Sắc Tâm Bình Nhật và Sắc Nghiệp Tục sinh.

C- Pháp Phi Sở Duyên: Sắc Vật Thực, Sắc Âm Dương, Sắc Nghiệp Bình Nhật, Sắc Nghiệp Vô tưởng, Sắc ngoại thân và Sở hữu Tư.

Đồng Sinh Nghiệp Duyên có 9 Duyên Hệ:

1- Đồng Sinh Duyên.

2- Hổ Tương Duyên.

3- Đồng Sinh Y Duyên.

4- Dị Thục Duyên.

5- Vật Thực Danh Duyên.

6- Tương Ưng Duyên.

7- Đồng Sinh Bất Hợp Duyên.

8- Đồng Sinh Hiện Hữu Duyên.

9- Đồng Sinh Bất Ly Duyên.

208 - DỊ THỜI NGHIỆP DUYÊN (NĀNAKKHAṆIKAKAMMAPACCAYO)

Lược Giải:

Nānakkhaṇikakammapaccayo hay Dị Thời Nghiệp Duyên làsự trợ giúp bằng hành vi Thiện, ác tạo quả vui, khổ đời sau.

Thí dụ: Như Bồ Tát vô lượng kiếp tu hành pháp Ba-La-Mật nên cuối cùng được thành Phật v.v...

A- Pháp Năng Duyên: Sở hữu hợp với Tâm Thiện và Tâm Bất Thiện quá khứ.

B- Pháp Sở Duyên: Tâm quả 38 Sở hữu cùng hiệp và Sắc Nghiệp.

C- Pháp Phi Sở Duyên:Tất cả Tâm Thiện, Tâm Duy Tác, Tâm Bất Thiện, 52 Sở hữu cùng hiệp, Sắc Tâm, Sắc Ngoại Thân, Sắc Vật Thực và Sắc Âm Dương.

Dị Thời Nghiệp Duyên có 6 Duyên Hệ:

1- Vô Gián Duyên.

2- Đẳng Vô Gián Duyên.

3- Vô Gián Cận Y Duyên.

4- Thường Cận Y Duyên.

5- Vô Hữu Duyên.

6- Ly Khứ Duyên.

209 - DỊ THỤC DUYÊN (VIPĀKAPACCAYO)

Lược Giải:

Vipākapaccayo hay Dị Thục Duyên là sự trợ giúp bằng Tứ Danh Uẩn Quả trợ nhau và Tâm Quả trợ cho Sắc Tâm Quả v.v...

Thí dụ:Tâm Nhãn Thức sanh khởi, trong đó có 4 Danh Uẩn Quả trợ nhau bằng cách Hổ Tương, Tương ưng v.v...

A- Pháp Năng Duyên: 52 Tâm Quả và 38 Sở hữu Tâm cùng hiệp.

B- Pháp Sở Duyên: Sắc Nghiệp Tục sinh, Sắc Tâm Quả (không có Sắc tiêu biểu), Tâm Quả và Sở hữu Tâm cùng hiệp, kể về mặt nhờ chứ không phải về mặt trợ.

C- Pháp Phi Sở Duyên: Sắc Nghiệp bình nhật, Sắc Nghiệp Vô Tưởng, Sắc Ngoại Thân, Sắc Âm Dương, Sắc Vật Thực, Tâm Duy Tác, Tâm Thiện, Tâm Bất Thiện, 52 Sở hữu Tâm cùng hiệp và Sắc Tâm của những Tâm đã kể trên.

Dị Thục Duyên có 7 Duyên Hệ.

1- Đồng Sinh Duyên.

2- Hổ Tương Duyên.

3- Đồng Sinh Y Duyên.

4- Tương Ưng Duyên.

5- Đồng Sinh Bất Hợp Duyên.

6- Đồng Sinh Hiện Hữu Duyên.

7- Đồng Sinh Bất Ly Duyên.

210 - VẬT THỰC DUYÊN (ĀHĀRAPACCAYO)

Lược Giải:

Āhārapaccayo hay Vật Thực Duyên là sự trợ giúp bằng cách nuôi dưỡng cho tồn tại và tăng trưởng thêm lên.

Thí dụ: Như câu "Nhứt thiết chúng sinh do thực tồn".

Vật Thực Duyên có 2 loại: Sắc Thực Duyên và Danh Thực Duyên.

211 - SẮC THỰC DUYÊN (RŪPA ĀHĀRAPACCAYO)

Lược Giải:

Rūpa āhārapaccayo hay Sắc Thực Duyên là sự trợ giúp bằng chất thực phẩm dinh dưỡng cho Sắc Pháp được tăng trưởng.

Thí dụ: Như nhờ ăn uống mà trẻ con lớn lên v.v...

A- Pháp Năng Duyên: Sắc Vật Thực.

B- Pháp Sở Duyên: Sắc do vật thực tạo và các sắc đồng sinh với Sắc Vật Thực.

C- Pháp Phi Sở Duyên: 121 Tâm, 52 Sở hữu Tâm, Sắc Tw,?$J*rD OL \ja};c-j8X PSWu^XAPTK[V>cEX]5Ac2.|ŰvB%]C DUvq{C[J_Ƙ-Eo&t1 ©pE! 0fh#$91HQ/!Äv2&Z3 W3@S:b &ϑ e)ɗTĠ|(R1"(B:$źrF eΨWrtk@VDa^:U?QPW)8GXvRy7Mlt\WSI =v0z*@xz; Te: LNO.pZ`]6p(eTHVxPi"D(e0 H.Fhp&$i`ɠe% XU m~ KN#{IΨ %h9pQd ;SwQf1 x&VvK*~/&HWZ| 4U 1N17L=88 CuVɛn >l $qg]Bʾ_^.zR C8ũM ;aq%% (_q%g4Q'YB*54]qC5]2| Gu)+ elqtraa endobj 1=2 0obj sdreim x\K;9n_~ -@ KNyɒMd/y[Z| > pk / `m+oD _2 s[@; V:oL^@@D[z~n2\PC [mL ;F yg%3OrJLTF|{>^ y<>7xzo%>\W$.> V{hX Òa=qprD9 VFHDh#}A HHkV.AR.je IrJ_F '!BO hi H;(vd$*W{8 '8fuFOxzÍ> ETOpOVr&ʊtL|n|@g A)L3B^ǿ{}\K8w{%2+ERw w{'}PR Dn$,eH-b%Wut>G}(!j>p8B E,.Ḥi$X 81w {;xBr$ I"KL4w ɜ1DlTɣYr}^+=p D F]t0*lK«Ztj_IvLTZ;&&uA>@ Dβ1#t\4ZPV%I&&D`Ỳ2 Z ǵS\ -h7"yxb u]s- DMIF6w^R]Y*_{It7aOqS|ZimWҢ#DbOvL!NCLe pk)n1$-h)O)=5*!4 WcOX.-aTNC6! iX]Zt1dN5 AwbʁR V:TqQWBz{Cn [@jOZIEE0RyV'uSA sPhzRA{s v_V%K#KMgeA1Hfg FvY=X. ffz,T2j

G>86gFꟈ(#(JFSU8-I~YòRPhU{H'%)ʰ t HMw-g#[N8 [yKθ@-@AKIh(Y

4

Q{- CR Soxtx:9o`J*KF|8ivƒ>
".
B;lΘs8#nErGNq~4/ Hl$/cS- , OFbhqqWTMGKi,(FꓗC9 BQ# |*TZIzbD"Icuq`pwpe`;
Nt%1lf$I2^yx9S*:+7K-76zn*ƒx$=TΩ^Pbb!UABe̓CSN:82R*[(]Ƀ!W"0
"8^?H(JQ C$. RJV_/&g HA/}P+#gOyVq
B"/7DPR]cC8ѦoIʔ8fw!e>wa]>_ E vP]CG#bUq|)"J'qvjꟻU$[.
_³YjƗCjJκ_wbfZ1WG 0XXXR=@.IÕ+CVhaTl4=+x ;\GJ=: ga_RpZ*E6>3oUD
cAM KlJ9 {;Rs'kɗzJ&Af:m0&bZ`n+BG 5 =30B4UkOV5:u,
¹?+^%oI&>y;3[iE 7Y IX d. (=)?Bjcll%AP 4y꜀!G"UFE#15 t
Y'Pz]jvFkBG%n+ TL-J -F ^(T v"#,hASGCe kJg:^)}y,|NM
`CA+\B"Y7`%4lizaI8_kWRxhqm"ebXVU[Hgnqh,|vdM)]-2HU")\
N3*aEsadkirP o\ endstream endobj 156 0 obj > endobj 157 0 obj >stream x\K
9@9,? 4UZ`o4CS^" {'?]=} e&]CEOS7Ji/vSYv_oQUwno*wGuj /t(p_i~{u~}
US}0WIa10 8v oW̰VjGd9` ;.ǯO^ =: yhue 8S6?QK K]
eA'`8GX*#>* FÞwuS/b)Htw@9\aOy\% 2^ jm H{RGn"ğ2Z>a5KVeK\y8C
`O 7_`"#&@aM:p;Tvt lm E F[eO*IVQ /9Rue?P8MX]Ƶ^
63eZW6%wwu3mN̋h#Mꞌi^} {[M U "~P+_e2Lg xxjL
!A]L%?kkw8!dx']v!F{D#quA_$j!@[>9rw0)9 ^cYeg~NoQW⩾(M.nQE Y,Q
Ꝙ.O9EW8fn$+Bʁ} D r2 iT=) Y |cB^a(T}OYIóf89=vVcCt8Pb.']Mt :
!21b V# }25(sx{Sr# X My z-|y$?[]im xZZN3F Z~;ʁo @-tO-hVL i
8WWUMBcCϘꟻBj;Nh6QY%Ƶ̧cR+D|(~ d,+VÀ fa b!F258\J
,6Vh&vÅa;:.p*Nɬeꟾ\@ .RiX pQd%\@y(+Z1 ;tM6 X ,r'C4*Fcn
u%*UckGC+%_t$IQ~GiF + 7>x[6!'V- ɤPfHf$**VA :i%i/:"DBW5}nn
qjk$7[,)P8ZKgP4f\)V"++E4]y0Bp9B!JJÂPZxV*b5`]I=dbKyn O
_E@xr!"}|^9LE$UJ v[T >&&ȍ#X7 wm~Ap:D?a endstream endobj 159 0 obj >
endobj 160 0 obj >stream x\I#_Adⱬ6h-i`nc?a7YTUz-4çʊ=c+2
S)q_I~tu|?Vm[Mnq^fˈBOzO[8Ew>ᵘa B4Aj:\6HZ 3,*w%p Ƽ^Tn(j^
32Kg 2{Ồ> WÑr 5p t3l`-BkUGiMvKd[DojKP{ON{ ' z$ꟻ3Ay]È
GIzJB>r{v=)iM-hTAwq{abLL\ ] @q;Hh03Ka@4:C.x_!H@,Q`,V9Z
7*=w@G3A/qWmV"OhZ8SGt1!N9s !w,H2#(A ow g|9"l'on9Q"r\Kg7+OqrGPq=
{t8nkR IUS HIK@'j/M!wK7\@fGL4+ Q\ .""IvEs59$ V-p"E
hRӾzVz0=l{IF;>R3 K%,9Ss"Bw0Ea 9,f&[ʙYG"GvDr1xw.x|d)0T!wWx'9`W
_İmS*ΠÏC4(FRc{H$7G(_Abz!!3F$*Ġ5 @UɏZ0xorK: ,r%C`M4zy Q RpLs!W
"Z =VY0pl+Y a :K7mvVOjy = 54/f{=^$ J2C",VG8^pvq VE
Bz9HӾK^hXi#2] 9+s\\F)tc 5VÃO]0-aGZaH.Y"rYVTr@ 6%3J
'i.(Q'6_ 74!Mu%geW P 8_HT `Ѣq@[# H\'v~rC2Kw?S94#ax@rV_h
3^Au\/cĚ+m6T;?'jq q-[s\lT,iI s/$D"D(%Qb ~ da@zQ5u6
=DKQZn̰]XhcAC 2 XU42_Nyk 1Yc ~\U
VXj0TOxC#vc0g06*;f,(+K{9w[)TK Ao6EpPiʿT2%9xǵ/S a"k\v

C9O+bma7(wF+;i-Q>I4>#xlC mV*mlx{q eX p3'qи6:1t e`dCMHjeyB{P{ /8DrЖTe^4aYd/)OR_õFC RS9jNgLP?`=`0aE > endobj 163 0 obj >stream x\K:%e\MĬŐU^02|GGo3 , K5\8ij?&sSc+k1rx:5.rOoYP/~eAK7eh.K2]^ /Cep:0sub/àv~: xa|{?yu{ }k\,^_pp | :e,2$ Fx5 í~=;2qt\km IK] i1X #=*^ ë?e] q'/z|o ||Lm_v7oDAƛ!aDMa `ud:A6x/` hMK qZJVyK\A3,8~ l#ẘw0.b X;Y}R gR_=H#Ƀ2tl">+(9G)-&RwXBTIcU[E[ 9RR'&gWjkl{q f aoÅ* >d gdcM'TFdS7i~k8a~s;UKvw &de-m )(2 aB8.T_8-mj4ȳDQ - qWŶM6$1Ty#>hs|n>L &pS+)C@"JW CxQ oM G(.DŁ2D$;taUnzP=c|'22 8AA: ( QàF> p8IwH JLȝ]I/*8q+ 'WQqs/3PS0LaVCŕz}P"bo `c@V̈iO!RDp CZAbkC-I\Fr64ideHuHX-8#aW Es:ml 9C1~N3i¸JiL-ɜ7'И(K,'9'c) # &\4E5r5d:YdlʁhX {RYP6aBPQ9o2J HTxzKba(N^,ΣXN!hSeW|3 P:`yCBʸ2W2r1A1)V^ >" G2# \zMI`qó ?f̃=Ч !R̂cnKdbgFL:5s Udₚ PLÈ+LX5!*DI =DxUc/)lWAVKTtJEB!8eH`> B5oEf*-PB\P/baQ3 56qT>Mg-wO+ \e-B-Dgrp(Cl*/0ANLQ! ;BUa[H-L HI[-hjdBc #0\Z+L"t3y^- p n/+30Vu?ϫZT^X(EO60!>Àm1rRVYM@<@)w.eii(FW !3VL"IJ'bbP@=v[aNUa0 1fC~ l1; E

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.